

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN GÒ QUAO
TỈNH KIÊN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 10/2025/DS-ST

Ngày: 28-02-2025

“V/v tranh chấp hợp đồng
vay tài sản”

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GÒ QUAO, TỈNH KIÊN GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Danh Thị Kiều Oanh**

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Võ Văn Liêm

2. Ông Nguyễn Văn Trường

- Thư ký phiên tòa: Bà **Nguyễn Thùy Linh** - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang.

Ngày 28 tháng 02 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 175/2024/TLST-DS, ngày 21 tháng 11 năm 2024 về việc “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 18/2025/QĐXXST-DS ngày 07 tháng 02 năm 2025 giữa:

*** Nguyên đơn:** Bà Châu Lệ H, sinh năm 1979 (có mặt)

Địa chỉ: ấp A, xã Đ, huyện G, tỉnh Kiên Giang.

*** Bị đơn:** Ông Châu H1, sinh năm 1981 (có mặt)

Địa chỉ: ấp A, xã V, huyện G, tỉnh Kiên Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*** Theo đơn khởi kiện ngày 12/11/2024 và bản tự khai của nguyên đơn bà Châu Lệ H trình bày:** Vào ngày 7/7/2024 ông Châu H1 là em trai ruột của bà H có vay tiền của bà H tổng số tiền 15.000.000đồng (mười lăm triệu đồng), thỏa thuận lãi suất 03%/tháng, hẹn một tháng sẽ trả lại nhưng từ ngày vay đến nay ông Châu H1 không trả nợ cho bà. Bà H đến đòi nhiều lần nhưng ông H1 không trả nên bà H gửi đơn yêu cầu Ban lãnh đạo ấp 10, xã V hoà giải ngày 20/9/2024 thì ông H1 hứa trả 03 lần hết nợ, cụ thể lần 1: tháng 10/2024 ông H1 trả 5.000.000đồng; lần 2: tháng 01/2025 trả 5.000.000đồng và lần 3: tháng 10/2025 trả 5.000.000đồng. Tuy nhiên, ông H1 vẫn

không thực hiện trả nợ theo thời gian đã hẹn nên bà khởi kiện đến Tòa án. Trong quá trình giải quyết vụ án và cũng như tại phiên tòa, bà H xác định lại số tiền mà ông H1 còn nợ là 11.000.000đồng (Mười một triệu đồng) nên bà H có đơn xin rút lại một phần yêu cầu khởi kiện đối với ông H1 là 4.000.000đồng (Bốn triệu đồng).

Tại phiên tòa, bà H yêu cầu Tòa án giải quyết buộc một mình ông Châu H1 phải trả cho bà H số tiền 11.000.000đồng (mười một triệu đồng) và bà H không yêu cầu tính lãi suất. Ngoài ra, bà H không yêu cầu gì khác.

*** Tại bản tự khai ngày 24/12/2024 và tại phiên tòa bị đơn ông Châu H1 trình bày:** Ông H1 thừa nhận là có vay của bà Châu Lệ H (chị ruột của ông H1) số tiền số tiền là 11.000.000đồng (mười một triệu đồng) theo lời trình bày của bà H là đúng sự thật, ông H1 xác định vay tiền của bà H là để trả tiền quán nhậu. Số tiền này ông H1 vay một mình nên ông tự chịu trách nhiệm trả cho bà H. Ông H1 thống nhất với nguyện vọng của bà H về rút một phần yêu cầu khởi kiện đối với ông là 4.000.000đồng (Bốn triệu đồng).

Nay, bà H khởi kiện yêu cầu ông phải trả số tiền nợ 11.000.000đồng (mười một triệu đồng) là ông đồng ý nhưng hiện nay hoàn cảnh ông rất khó khăn, không có làm gì có thu nhập, hàng ngày chỉ đi hái rau ngoài đồng về bán được mỗi ngày chưa được 100.000đồng (một trăm ngàn đồng) và ông cũng không có đi làm gì thêm nên ông không có khả năng trả đủ số tiền nợ một lần cho bà H mà yêu cầu xin trả dần mỗi ngày 33.000đồng (Ba mươi ba ngàn đồng) cho đến khi hết nợ, ông H1 yêu cầu bà H không tính lãi. Ngoài ra, ông H1 không trình bày gì thêm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa. Căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ và toàn diện các chứng cứ, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Quan hệ pháp luật tranh chấp giữa bà Châu Lệ H với ông Châu H1 là “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản”. Bị đơn có địa chỉ tại ấp A, xã V, huyện G, tỉnh Kiên Giang nên Tòa án nhân dân huyện Gò Quao thụ lý, giải quyết là đúng theo quy định tại Điều 26, Điều 35, Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Bị đơn không có yêu cầu phản tố.

[2] Về nội dung: Quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa bà Châu Lệ H và ông Châu H1 thống nhất xác định: bà H và ông H1 là chị em ruột, vào thời gian khoảng tháng 7/2024 ông H1 có vay của bà H tổng số tiền 11.000.000đồng (mười một triệu đồng) thỏa thuận lãi suất 03%/tháng, hẹn một tháng sẽ trả lại nhưng đến hẹn ông H1 không trả số tiền nợ cho bà H nên bà H khởi kiện đến Tòa án yêu cầu ông H1 phải trả số tiền nợ 11.000.000đồng (mười một triệu đồng). Tại phiên tòa, ông H1 vẫn thừa nhận còn nợ và đồng ý trả cho bà H số tiền 11.000.000đồng (mười một triệu đồng) nên đây là tình

tiết, sự kiện không phải chứng minh theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 92 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015. Nên xét yêu cầu khởi kiện của bà H là có cơ sở nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3] Đối với bị đơn ông H1 thừa nhận có nợ bà H số tiền 11.000.000đồng (mười một triệu đồng) nhưng ông H1 cho rằng hiện nay hoàn cảnh ông rất khó khăn, không có làm gì có thu nhập, hàng ngày chỉ đi hái rau ngoài đồng về bán được mỗi ngày chưa được 100.000đồng (một trăm ngàn đồng) và ông cũng không có đi làm gì thêm nên ông không có khả năng trả đủ số tiền nợ một lần cho bà H mà yêu cầu xin trả dần mỗi ngày 33.000đồng (Ba mươi ba ngàn đồng) cho đến khi hết nợ. Tuy nhiên, nguyện vọng trả nợ của ông H1 không được bà H đồng ý mà bà Hyêu cầu ông H1 phải trả đủ một lần số tiền nợ 11.000.000đồng (mười một triệu đồng) nên Hội đồng xét xử không có cơ sở xem xét đối với nguyện vọng xin trả dần khoản nợ của ông H1.

[4] Quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa, nguyên đơn bà H xin rút một phần yêu cầu khởi kiện đối với bị đơn ông H1 về yêu cầu trả số tiền nợ 4.000.000đồng (Bốn triệu đồng). Xét việc rút một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là hoàn toàn tự nguyện, phù hợp với quy định pháp luật và bị đơn cũng thống nhất nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5] Về án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch: $11.000.000\text{đồng} \times 5\% = 550.000\text{đồng}$ buộc ông H1 phải có nghĩa vụ nộp.

Yêu cầu của bà H được chấp nhận nên hoàn trả lại tiền tạm ứng phí mà bà H đã nộp là 375.000đồng theo biên lai thu tiền số 0010026 ngày 21/12/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng Điều 26, 35, 39, điểm a khoản 1 Điều 92, 147, khoản 2 Điều 244, 271, 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 463, 466, 468 Bộ luật dân sự năm 2015 và khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban Thường Vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

1.Xử: Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Châu Lệ H.

Buộc: ông Châu H1 phải có nghĩa vụ trả cho bà Châu Lệ H số tiền 11.000.000đồng (mười một triệu đồng).

Kể từ ngày bà H có đơn yêu cầu thi hành án mà ông H1 chưa trả đủ số tiền nêu trên thì ông H1 còn phải chịu lãi suất theo mức lãi quy định tại Điều 357 và khoản 2 Điều 468 BLDS tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

2. Đình chỉ xét xử một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Châu Lệ H về việc yêu cầu bị đơn ông Châu H1 trả số tiền 4.000.000đồng (Bốn triệu đồng).

3. Về án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch là: 550.000đồng (Năm trăm năm mươi ngàn đồng) buộc ông Châu H1 phải có nghĩa vụ nộp.

Hoàn trả lại tiền tạm ứng phí mà bà H đã nộp là 375.000đồng (Ba trăm bảy mươi lăm ngàn đồng) theo biên lai thu tiền số 0010026 ngày 21/12/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang.

4. Báo cho bà H, ông H1 biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày Tòa tuyên án ngày 28/02/2025.

5. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 9 Luật Thi hành án dân sự và Điều 7, Điều 7a, Điều 7b Luật Thi hành án dân sự sửa đổi bổ sung năm 2014; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**TM/. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- TAND tỉnh;
- VKS Gò Quao;
- Chi cục THA;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

(Đã ký)

Danh Thị Kiều Oanh